

Quy trình đòi bồi thường này không làm thay đổi hoặc làm mất hiệu lực của các điều kiện điều khoản của hợp đồng bảo hiểm và được sử dụng như một tài liệu tham khảo cho các chứng từ được yêu cầu cho từng loại yêu cầu bồi thường. Các chứng từ được yêu cầu có thể thay đổi theo từng trường hợp.

PHỤ LỤC I – QUYỀN LỢI BẢO HIỂM DU HỌC NƯỚC NGOÀI

1. Người đủ điều kiện

Là cá nhân trong độ tuổi từ 15 đến 45 tuổi (mang quốc tịch Việt Nam hoặc người nước ngoài đang sinh sống, học tập và làm việc tại Việt Nam) đã đăng ký nhập học và đang tham dự toàn thời gian vào một trường đào tạo học nâng cao ở ngoài Việt Nam và đã trả phí bảo hiểm tương ứng cho loại hình bảo hiểm này.

2. Thời hạn bảo hiểm:

Ngày hiệu lực bảo hiểm

Phạm vi bảo hiểm bắt đầu vào ngày muộn hơn của những ngày sau:

- Người được bảo hiểm rời khỏi Việt Nam; hoặc
- Ngày Giấy yêu cầu bảo hiểm và phí bảo hiểm đã được Công ty hoặc đại diện chỉ định của mình nhận được; hoặc
- Ngày yêu cầu tại Giấy yêu cầu bảo hiểm.

Ngày kết thúc bảo hiểm

Phạm vi bảo hiểm sẽ kết thúc vào ngày sớm hơn của những ngày sau:

- Ngày Người được bảo hiểm trở về hân Việt Nam; hoặc
- Ngày mà Người được bảo hiểm chấm dứt tư cách Người đủ điều kiện; hoặc
- Ngày được thể hiện trên Giấy yêu cầu mua bảo hiểm mà phí bảo hiểm đã nộp; hoặc
- Người được bảo hiểm đã hoàn thành khoá học chính quy của mình tại trường đào tạo đó.

Thời hạn bảo hiểm ban đầu tối thiểu là 1 tháng. Khi thời hạn bảo hiểm ban đầu là 7 tháng hoặc dài hơn thì phạm vi bảo hiểm có thể được tái tục. Phạm vi bảo hiểm cũng có thể được tái tục cho tối đa 12 tháng cho một lần tái tục và đến tối đa là 4 năm và với mức phí có hiệu lực tại thời điểm tái tục. Nếu thời hạn ban đầu ít hơn 6 tháng và có nhu cầu mở rộng thời hạn, Người được bảo hiểm phải liên hệ với Công ty hoặc đại diện được chỉ định của Công ty để xem xét.

3. Bảng quyền lợi

Bảo hiểm được quy định dưới đây chỉ có mức bồi thường như được chỉ rõ số tiền cụ thể được liệt kê tại Bảng quyền lợi này và chỉ đối với Người được bảo hiểm được xác định là áp dụng cho chương trình sinh viên dài hạn hoặc ngắn hạn:

3a. Chương trình sinh viên dài hạn (thời gian từ 7 tháng trở lên)

Các quyền lợi bảo hiểm chính	Chương trình Cơ bản *	Chương trình Phổ thông	Chương trình Đặc biệt
	VND	VND	VND
Gián đoạn học tập	63,000,000	126,000,000	252,000,000
Bảo hiểm Người bảo trợ	94,500,000	189,000,000	315,000,000
Chi phí y tế do tai nạn	63,000,000	126,000,000	252,000,000
Vận chuyển y tế cấp cứu	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn
Hồi hương thi hài	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn
Thăm ngoài chế độ	12,600,000	25,200,000	50,400,000
Tử vong và Thương tật vĩnh viễn do tai nạn	630,000,000	1,260,000,000	2,520,000,000
Hành hung trọng tội (dẫn đến thương tật. Quyền lợi trả bổ sung cho bảo hiểm cơ bản đối với tử vong và/hoặc thương tật do tai nạn)	315,000,000	630,000,000	1,260,000,000
Rút ngắn / Huỷ chuyển đi	12,600,000	25,200,000	50,400,000
Lỡ nói chuyển	2,100,000	3,150,000	4,200,000
Mất hành lý và đồ dùng cá nhân (kỳ gửi với hãng vận chuyển)	6,300,000	12,600,000	25,200,000
Mức miễn thường áp dụng cho mỗi khiếu nại	630,000	630,000	630,000
Hạn mức tối đa cho mỗi đồ vật/đôi/bộ	1,575,000	3,150,000	6,300,000
Hạn mức tối đa cho máy tính xách tay	4,725,000	9,450,000	18,900,000
Trách nhiệm cá nhân ở nước ngoài	1,260,000,000	2,520,000,000	3,780,000,000
Dịch vụ hỗ trợ toàn cầu 24 giờ của TRAVEL GUARD	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
Cung cấp thông tin trước khi khởi hành			
Hỗ trợ trong trường hợp mất hành lý/giấy tờ đi lại			
Giới thiệu các dịch vụ y tế và theo dõi tình trạng y tế			
Bảo lãnh thanh toán viện phí đối với trường hợp nằm viện			
Cập nhật tình trạng y tế			

Quyền lợi bổ sung	Chương trình A*	Chương trình B	Chương trình C
Chi phí y tế cho tai nạn và ốm đau	420,000,000	1,260,000,000	2,520,000,000
Mức miễn thường áp dụng cho mỗi sự kiện bảo hiểm	1,260,000	1,260,000	1,260,000

*: Chương trình cơ bản và chương trình A chỉ áp dụng cho các sinh viên có điểm đến giới hạn ở các nước sau: Úc, Brunei, Campuchia, Trung Quốc, Hồng Kông, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Macao, Malaysia, Miến Điện, New Zealand, Philippines, Singapore, Đài Loan, và Thái Lan.

3b. Chương trình sinh viên ngắn hạn (thời hạn tối đa 6 tháng)

Quyền lợi bảo hiểm chính	VND
Gián đoạn học tập	63,000,000
Chi phí y tế do tai nạn và ốm đau	630,000,000
Mức miễn thường áp dụng cho mỗi sự kiện bảo hiểm	1,260,000
Vận chuyển y tế cấp cứu	Không giới hạn
Hồi hương thi hài	Không giới hạn
Thăm ngoài chế độ	25,200,000
Tử vong và Thương tật vĩnh viễn do tai nạn	1,260,000,000
Hành hung trọng tội (dẫn đến thương tật. Quyền lợi trả bổ sung cho bảo hiểm cơ bản đối với tử vong và/hoặc thương tật do tai nạn)	630,000,000
Rút ngắn / Huỷ chuyến đi	25,200,000
Lỡ nối chuyến	4,200,000
Mất hành lý và đồ dùng cá nhân (kỳ gửi với hãng vận chuyển)	12,600,000
Mức miễn thường áp dụng cho mỗi khiếu nại	630,000
Hạn mức tối đa cho mỗi đồ vật/đôi/bộ	4,200,000
Hạn mức tối đa cho máy tính xách tay	9,450,000
Trách nhiệm cá nhân ở nước ngoài	2,520,000,000
Dịch vụ hỗ trợ toàn cầu 24 giờ của TRAVEL GUARD	Bao gồm

PHỤ LỤC II – BIỂU PHÍ BẢO HIỂM

CHƯƠNG TRÌNH SINH VIÊN DÀI HẠN

Phí bảo hiểm cho Quyền lợi bảo hiểm chính	Chương trình Cơ bản * (VND)	Chương trình Phổ thông (VND)	Chương trình cao cấp (VND)
Thời hạn bảo hiểm 1 năm	2,688,000	4,935,000	8,715,000

Quyền lợi bổ sung (Phí bảo hiểm bổ sung)	Chương trình A* (VND)	Chương trình B (VND)	Chương trình C (VND)
Thời hạn bảo hiểm 1 năm	3,696,000	11,865,000	19,635,000

CHƯƠNG TRÌNH SINH VIÊN NGẮN HẠN

Phí bảo hiểm / tháng (VND)	882,000
----------------------------	---------